

**ĐIỀU LỆ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH CÁC CÂU LẠC BỘ
KHIÊU VŨ THỂ THAO QUỐC GIA NĂM 2026**

Căn cứ kế hoạch năm 2026, Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành Điều lệ thi đấu giải “**VÔ ĐỊCH CÁC CÂU LẠC BỘ KHIÊU VŨ THỂ THAO QUỐC GIA**” (sau đây viết gọn là Giải), như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tạo cơ hội giao lưu, học hỏi, nâng cao thành tích thi đấu của vận động viên Khiêu vũ thể thao trong toàn quốc.
2. Phát triển phong trào luyện tập, thi đấu và biểu diễn môn Khiêu vũ thể thao (Dancesport) trong cả nước.
3. Đánh giá trình độ của các vận động viên Khiêu vũ thể thao tham gia Giải và tôn vinh các VĐV, cặp VĐV đang tập luyện tại các CLB hàng đầu ở mỗi địa phương.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 04 năm 2026.

2. Địa điểm

Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Điện Biên, Tổ 21 phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Chương trình thi đấu

Ban tổ chức Giải thông báo dự kiến Chương trình thi đấu vào thời gian họp lãnh đội, trước thời điểm diễn ra khai mạc Giải, bằng hình thức niêm yết công khai tại địa điểm khai mạc và tại địa chỉ địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>.

Giờ thi đấu thực tế có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV phải có mặt tại khu vực tập trung chuẩn bị thi đấu trước ít nhất là 60 phút, kể từ giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình. Nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nêu ở trên mà VĐV đó không có mặt, BTC giải đấu sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

4. Cuộc họp lãnh đội

Cuộc họp Trưởng đoàn/lãnh đội do Ban tổ chức giải điều hành và được thông báo công khai tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>.

Các đoàn/đội tuyển phải cử Trưởng đoàn/ lãnh đội hoặc đại diện đoàn/ đội tuyển tham dự cuộc họp. Đơn vị vắng mặt sẽ phải chịu mức phạt **1.000.000đ** (một triệu đồng).



III. TÍNH CHẤT VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Tính chất thi đấu

Thi đấu xếp hạng Vô địch các nhóm tuổi.

2. Đối tượng dự thi

- Hội viên của Liên đoàn Thể dục Việt Nam.

- Vận động viên phải có giấy xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu của cơ sở y tế địa phương.

- Các đơn vị phải chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe VĐV khi tham gia thi đấu và chi phí bảo hiểm đối với các thành viên của đơn vị mình.

3. Nội dung và mã nội dung thi đấu

Nội dung thi đấu: Tổng 64 nội dung, trong đó Hạng Thiếu nhi 16 nội dung, Hạng Thiếu niên 16 nội dung, Hạng Người trưởng thành 16 nội dung, Hạng Trung niên 16 nội dung.

BẢNG MÃ NỘI DUNG THI ĐẤU

HẠNG THI ĐẤU	MÃ	LATIN	MÃ	STANDARD
THIẾU NHI				
Hạng A	HB15	S, C, R, P, J	HB25	W, T, VW, F, Q
Hạng E1	HB1C	C	HB2W	W
Hạng E2	HB1R	R	HB2T	T
Hạng E3	HB1J	J	HB2Q	Q
Hạng E4	HB1S	S	HB2F	F
Hạng E5	HB1P	P	HB2V	VW
Hạng FA	QB15	S, C, R, P, J	QB25	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	QB13	C, R, J	QB23	W, T, Q
THIẾU NIÊN				
Hạng A	HX15	S, C, R, P, J	HX25	W, T, VW, F, Q
Hạng E1	HX1C	C	HX2W	W
Hạng E2	HX1R	R	HX2T	T
Hạng E3	HX1J	J	HX2Q	Q
Hạng E4	HX1S	S	HX2F	F
Hạng E5	HX1P	P	HX2V	VW
Hạng FA	QX15	S, C, R, P, J	QX25	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	QX13	C, R, J	QX2W	W, T, Q
NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH				
Hạng A	HY15	S(s), C, R, P(s), J	HY25	T(s), W, WV, F(s), Q
Hạng E1	HY1C	C	HY2W	W
Hạng E2	HY1R	R	HY2T	T
Hạng E3	HY1J	J	HY2Q	Q

E
B
H
17

Hạng E4	HY1S	S	HY2F	F
Hạng E5	HY1P	P	HY2V	VW
Hạng FA	QY15	S, C, R, P, J	QY25	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	QY13	C, R, J	QY23	W, T, Q
TRUNG NIÊN				
Hạng A	HZ15	S, C, R, P, J	HZ25	W, T, VW, F, Q
Hạng E1	HZ1C	C	HZ2W	W
Hạng E2	HZ1R	R	HZ2T	T
Hạng E3	HZ1J	J	HZ2Q	Q
Hạng E4	HZ1S	S	HZ2F	F
Hạng E5	HZ1P	P	HZ2V	VW
Hạng FA	QZ15	S, C, R, P, J	QZ25	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	QZ13	C, R, J	QZ23	W, T, Q

4. Thể thức thi đấu

4.1. Đăng ký thi đấu

- Các vận động viên, cặp vận động viên thuộc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, các Trung tâm Huấn luyện hoặc cơ quan quản lý Thể thao Ngành tham dự phải có văn bản đăng ký chính thức từ đơn vị quản lý và hồ sơ thi đấu theo quy định tại Điều lệ.

- Mỗi đơn vị/câu lạc bộ được đăng ký tối đa 02 (hai) VĐV/cặp VĐV ở mỗi nội dung điệu đơn.

- Nội dung 5 điệu Latin là bắt buộc cho những VĐV/cặp VĐV đăng ký thi các nội dung điệu đơn Latin. Nội dung 5 điệu Standard là bắt buộc cho những VĐV/cặp VĐV đăng ký thi các nội dung điệu đơn Standard.

- Mỗi VĐV/cặp VĐV chỉ được phép đăng ký tham dự **tối đa 02** nội dung điệu đơn, cụ thể là:

- + hoặc 02 nội dung điệu đơn Latin;
- + hoặc 02 nội dung điệu đơn Standard;
- + hoặc 01 điệu đơn Latin và 01 điệu đơn Standard.

- VĐV/cặp VĐV đã giành huy chương vàng nội dung 5 điệu tổng hợp chỉ được lựa chọn thi đấu thêm 01 điệu đơn; Ban tổ chức sẽ tổ chức bốc thăm tại cuộc họp chuyên môn trước giải đấu.

4.2. Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F.

- Âm nhạc đối với các nội dung thi đơn, thi đôi do Ban Tổ chức quy định.
- + Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV thời gian từ 1'30-2 phút.
- + Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV thời gian là từ 40"- 1 phút
- + Đối với các nội dung thi ở hạng F thời gian từ 1'30 tới 2 phút.

4.3. Đấu loại

- Chia theo vòng, số lượng các vòng phụ thuộc vào số đôi nhảy tham dự.
- Mỗi vòng loại $\frac{1}{2}$ **tổng** số đôi nhảy tham dự.

- Mỗi vòng chia làm nhiều lượt, mỗi lượt từ 6 đôi đến tối đa là 12 đôi nhảy cùng nhau trong một nhóm.

4.4. Quy định về thi đơn và thi đôi

- Các nội dung thi đấu ở hạng F(1,2,3,4,5) hoặc FA là nội dung nhảy đơn (01 người) và chỉ dành cho các VĐV nữ không có bạn nhảy, không dành cho nam, trong đó:

+ FA = Thi đơn 5 điệu dành cho nữ.

+ FC = Thi đơn 3 điệu dành cho nữ.

Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:

a. Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu;

b. Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (solo) theo quy định (mục III.3) mỗi cặp nhảy thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm.

c. Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (s) theo bốc thăm hoặc theo quyết định của Ban tổ chức tại thời điểm diễn ra sự kiện đó;

d. Những nữ VĐV đã đăng ký tham gia thi đấu ở hạng F, FA không được phép ghép với 1 nam VĐV khác để tham gia thi đấu ở các hạng còn lại và ngược lại các VĐV nữ ở các cặp nhảy đăng ký tham gia thi đấu ở hạng A, E không được tách cặp để tham gia thi đấu ở hạng F, FA.

4.5. Điều kiện để tổ chức thi đấu

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn **05** cặp nhảy ở các nội dung 1 điệu đơn và ít hơn **04** cặp nhảy ở các nội dung 5 điệu.

- Ở các nội dung thi đơn dành cho nữ không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn **06** nữ vận động viên tham dự ở hạng F, FA.

5. Quy định về tuổi

Lứa tuổi	Năm sinh
Thiếu nhi	Từ 11 tuổi trở xuống (Sinh năm 2015 trở về sau)
Thiếu niên	Từ 12 tuổi đến 15 tuổi (Sinh năm 2011 đến 2014)
Người trưởng thành	Từ 16 tuổi trở lên (Sinh năm 2010 trở về trước)
Trung niên	Từ 35 tuổi trở lên (Sinh năm 1991 trở về trước)

* **Chú ý:**

- Đối với lứa tuổi *Thiếu nhi*, *Thiếu niên*: Các VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định.

- Đối với lứa tuổi *Người trưởng thành*: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 13 tuổi.

- Đối với lứa tuổi *Trung niên*: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 30 tuổi.

6. Cách tính điểm

Theo Luật thi đấu của Liên đoàn Khiêu vũ Thể thao quốc tế (WDSF).

7. Trao thưởng

- Liên đoàn Thể dục Việt Nam trao Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và Giấy chứng nhận cho các VĐV/cặp VĐV từ giải nhất đến giải ba ở các nội dung thi đấu.

- Liên đoàn Thể dục Việt Nam trao cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 03 đơn vị có tổng sắp Huy chương cao nhất, điểm số huy chương ở các nội dung nhảy đơn dành cho nữ VĐV được tính bằng $\frac{1}{2}$ điểm số huy chương ở các nội dung nhảy đôi cùng loại.

IV. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

1. Thời gian đăng ký

- Đăng ký thi đấu chính thức bắt buộc thực hiện trực tuyến theo mẫu và có hướng dẫn chi tiết việc đăng ký tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>. Đăng ký nội dung thi đấu theo Mã nội dung ở mục III phần 3.

- Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký thi đấu đối với các nội dung đủ điều kiện thi vào **12h00 ngày 06/04/2026**. Sau thời điểm đó, các vận động viên không được phép hủy nội dung mà mình đã đăng ký đối với những nội dung đã đủ điều kiện thi.

- Các nội dung còn lại chỉ được phép điều chỉnh mà không được phép đăng ký bổ sung thêm vận động viên; Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký chính thức vào lúc **12h00 ngày 08/04/2026**.

- Thông tin về giải sẽ được cập nhật tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>

2. Hủy nội dung đăng ký

- Trường hợp hủy các nội dung đã đăng ký đủ điều kiện thi đấu sau ngày 08/04/2026 mà không có lý do chính đáng: không được hoàn trả lại lệ phí đăng ký thi đấu và nộp phạt 300.000đ/1 nội dung hủy.

- Trường hợp hủy các nội dung thi đấu đã đăng ký, có lý do chính đáng trình bày bằng văn bản được BTC chấp nhận: không được hoàn trả lại lệ phí đăng ký thi đấu.

3. Hồ sơ đăng ký thi đấu

2.1. Hồ sơ đăng ký thi đấu gồm:

- Đăng ký chính thức có chữ ký và dấu xác nhận của đơn vị chủ quản được nộp cho Ban tổ chức tại thời gian họp lãnh đội. (theo mẫu ở Phụ lục)
- Giấy khám sức khỏe của mỗi vận động viên
- Chứng minh thư/hộ chiếu (bản photo) của mỗi VĐV.

2.2. Thời gian:

Các đơn vị nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký thi đấu bằng văn bản về Liên đoàn trước ngày 08/04/2026 căn cứ theo dấu bưu điện. Các đơn vị nộp hồ sơ muộn, nộp phạt 500.000đ.

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đấu

- Liên đoàn Thể dục Việt Nam
- Địa chỉ: số 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 0243.747.2078
- E-mail: vngymnastics@gmail.com

V. KINH PHÍ

- Các đoàn tham dự giải tự túc tiền ăn, ở và đi lại.
- Lệ phí thi đấu:
 - + 300.000 đồng/1 nội dung/1 một cặp VĐV nhảy đôi.
 - + 200.000 đồng/1 nội dung/1 VĐV nhảy đơn.
- Nộp lệ phí thi đấu trong khoảng thời gian: từ sau thời điểm đăng ký chính thức (08/04/2026) đến trước thời điểm nhận số đeo tại nhà thi đấu.

VI. THẺ HỘI VIÊN

1. Đối tượng dự thi là Hội viên của Liên đoàn thể dục Việt Nam (quy định tại Khoản 2 Mục III của Điều lệ), các đơn vị hoàn thiện hồ sơ và đóng hội phí thường niên cho các vận động viên tham dự giải theo Quy chế quản lý hội viên hiện hành (Tại mục Thông báo trên website Liên đoàn Thể dục Việt Nam <https://vgf-gym.com/Announcements/ID/1048/>)

2. Các đơn vị thực hiện đăng ký hội viên online cho các huấn luyện viên, vận động viên trên trang Web <https://vgf-gym.shinevision.vn/> trước thời điểm nhận số đeo ít nhất 07 ngày.

VII. KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

a) Trong thi đấu các thành viên tham dự phải tuân theo sự phán quyết của Hội đồng Trọng tài, không được quyền khiếu nại về kết quả, điểm trong thi đấu (Luật W.D.S.F).

b) Quyết định của Hội đồng trọng tài là quyết định cuối cùng.

2. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật

Đội tuyển thể thao, vận động viên và các thành viên tham dự giải phải chịu hình thức xử lý kỷ luật khi có hành vi vi phạm tại Giải, như sau:

a) Phạt cảnh cáo hoặc đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi bỏ thi trước ít nhất 8 giờ đồng hồ, kể từ thời điểm cuộc thi đấu bắt đầu mà không có lý do chính đáng được xác nhận bởi Ban tổ chức Giải hoặc đơn vị chủ quản.

b) Đình chỉ thi đấu trong vòng một (1) năm kể từ thời điểm kết thúc giải đối với hành vi Gian lận về tuổi theo quy định của Điều lệ;

c) Hủy bỏ hoặc không đánh giá kết quả thi đấu đối với hành vi vi phạm quy định về Trang phục và cấu trúc vũ hình Syllabus;

d) Hủy bỏ kết quả thi đấu, đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi không tôn trọng phán quyết của hội đồng trọng tài;

đ) Hủy bỏ kết quả thi đấu, đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi không đúng mực với thành viên Ban tổ chức, trọng tài;

e) Hủy bỏ kết quả thi đấu đối với hành vi không lên nhận giải thưởng theo yêu cầu của Ban tổ chức;

g) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi kêu gọi tụ tập, gây rối khi giải đấu diễn ra hoặc trong quá trình trao giải;

h) Hủy bỏ có thời hạn ba (3) năm tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc, kích động, xúi giục vận động viên thực hiện các hành vi vi phạm được quy định tại Điều lệ này;

i) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi hành vi rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc, kích động, xúi giục vận động viên dưới 18 tuổi hoặc đe dọa, uy hiếp, dùng vũ lực hoặc có những hành vi khác ép buộc vận động viên thực hiện các hành vi vi phạm được quy định tại Điều lệ này.

k) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam; Hủy bỏ kết quả thi đấu; đình chỉ thi đấu có thời hạn, hoặc vô thời hạn đối với những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thể dục, thể thao (quy định tại Điều 10 Luật Thể dục thể thao).

3. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

a) Căn cứ vào báo cáo của Ban tổ chức giải, Liên đoàn Thể dục Việt Nam có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với đội thể thao, vận động viên có hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Mục VII Điều lệ này.

b) Ban tổ chức giải có thẩm quyền hủy bỏ kết quả thi đấu đối với đội thể thao, vận động viên có hành vi vi phạm được quy định tại các điểm c, d, đ, e được quy định tại khoản 2 Mục VII Điều lệ này.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Liên đoàn Thể dục Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Sở VHTTDL các tỉnh, thành;
- Các Cung VH, Nhà VH, T.tâm VH;
- Chủ tịch Liên đoàn TĐVN (để b/c);
- Hội đồng KVTTVN (thực hiện);
- Lưu: VT, (NTC, 50)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG THƯ KÝ





PHỤ LỤC 1

GIẢI THÍCH KÝ HIỆU MÃ NỘI DUNG THI ĐẤU

Nội dung thi đấu gồm thi đôi và thi đơn;

- Ký hiệu mã nội dung thi đấu tại gồm 4 ký tự chữ và số, trong đó:
 - Ký tự thứ nhất thể hiện nội dung thi đôi hoặc thi đơn, trong đó H = thi đôi, Q = thi đơn dành cho nữ.
 - Ký tự thứ hai thể hiện lứa tuổi, trong đó:
 - B = Thiếu nhi;
 - X = Thiếu niên;
 - Y = Người trưởng thành;
 - Z = Trung niên
 - Ký tự thứ ba thể hiện điệu nhảy thuộc thể loại Latin hay Standard, trong đó: 1 = Latin; 2 = Standard.
 - Ký tự thứ tư thể hiện số điệu nhảy nếu trong nội dung thi đấu đó có 2 điệu trở lên hoặc tên điệu nhảy nếu đó là nội dung 1 điệu.

- Các ví dụ cụ thể:

Ví dụ 1: **HX15** được hiểu là Nhảy đôi giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Latin, 5 điệu Latin;

Ví dụ 2 : **QX15** được hiểu là Nhảy đơn giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Latin, 5 điệu Latin;

Ví dụ 3: **HX25** được hiểu là Nhảy đôi giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Standard, 5 điệu Standard;

Ví dụ 4: **QX25** được hiểu là Nhảy đơn giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Standard, 5 điệu Standard;

Ví dụ 5: **HX1C** được hiểu là Nhảy đôi giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Latin, 1 điệu Chachacha;

Ví dụ 6: **QX1C** được hiểu là Nhảy đơn giải “Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc”, lứa tuổi thiếu niên, thể loại Latin, 1 điệu Chachacha;



PHỤ LỤC 2

ĐỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Ngày	Thời gian	Chương trình
23/04/2026	Cả ngày	Các đoàn đến, VĐV thử sàn
24/04/2026	09:00 - 15:00	Vận động viên thử sàn
	9:00-11:30 & 13:30-15:00	Phát số đeo
	13:30 - 14:00	Họp lãnh đội
	14:00 - 15:00	Họp Trọng tài
	15:00 – 18:00	Thi đấu
25/04/2026	08:30 - 10:00	Thi đấu
	10:00 - 10:30	Khai mạc
	10:30 - 22:00	Thi đấu
26/04/2026	08:30 - 21:00	Thi đấu
27/04/2026	Cả ngày	Các đoàn ra về

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH CÁC CÂU LẠC BỘ
KHIÊU VŨ THỂ THAO QUỐC GIA NĂM 2026

- Trưởng đoàn/Lãnh đội: _____ Điện thoại : _____
- Huấn luyện viên: _____ Điện thoại : _____

TT	Họ và tên	Mã hội viên	Chức danh	Năm sinh	Nội dung thi đấu
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					

....., ngày tháng năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

ĐIỀU LỆ THI ĐẤU
GIẢI CÚP KHIÊU VŨ THỂ THAO TOÀN QUỐC
(Tháng 4- năm 2026)

I. MỤC ĐÍCH

1. Phát triển phong trào luyện tập và thi đấu môn Khiêu vũ thể thao (Dancesport) trong cả nước.
2. Đánh giá trình độ của các vận động viên Khiêu vũ thể thao thuộc các đơn vị: Sở, Ban Ngành các tỉnh thành trong cả nước.
3. Nhằm nâng cao thành tích thi đấu của vận động viên Khiêu vũ thể thao trong toàn quốc.
4. Khuyến khích tập luyện và thi đấu môn Khiêu vũ thể thao hệ phong trào tại các câu lạc bộ trong cả nước.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 04 năm 2026.

2. Địa điểm

Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Điện Biên, Tổ 21 phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Chương trình thi đấu

Ban tổ chức Giải thông báo dự kiến Chương trình thi đấu vào thời gian họp lãnh đội, trước thời điểm diễn ra khai mạc Giải, bằng hình thức niêm yết công khai tại địa điểm khai mạc và tại địa chỉ địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>.

Giờ thi đấu thực tế có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV phải có mặt tại khu vực tập trung chuẩn bị thi đấu trước ít nhất là 60 phút kể từ giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình. Nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nêu ở trên mà VĐV đó không có mặt, BTC giải đấu sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

4. Cuộc họp lãnh đội

Cuộc họp Trưởng đoàn/lãnh đội do Ban tổ chức giải điều hành và được thông báo công khai tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>.

Các đoàn/đội tuyển phải cử Trưởng đoàn/ lãnh đội hoặc đại diện đoàn/đội tuyển tham dự cuộc họp. Nếu vắng mặt nộp phạt **1.000.000đ** (một triệu đồng).

III. TÍNH CHẤT VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Tính chất thi đấu

Thi đấu xếp hạng Vô địch các nhóm tuổi.

2. Đối tượng dự thi

- Là Hội viên của Liên đoàn thể dục Việt Nam.
- Là các vận động viên, huấn luyện viên môn Khiêu vũ thể thao hiện đang tập luyện, thi đấu môn khiêu vũ thể thao trong cả nước.
- Một trong hai thành viên của đôi nhảy phải mang quốc tịch Việt Nam.
- Các đơn vị phải chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe VĐV khi tham gia thi đấu và chi phí bảo hiểm đối với các thành viên của đơn vị mình.

3. Nội dung và mã nội dung thi đấu

3.1. Nội dung thi đấu HỆ TIÊU CHUẨN: 266 nội dung

1. Nhi đồng:	20 nội dung	8. Trung niên 1:	20 nội dung
2. Thiếu nhi 1:	32 nội dung	9. Trung niên 2:	20 nội dung
3. Thiếu nhi 2:	32 nội dung	10. Trung niên 3:	10 nội dung
4. Thiếu niên 1:	32 nội dung	11. Cao niên:	06 nội dung
5. Thiếu niên 2:	32 nội dung	12. Tổng tuổi:	16 nội dung
6. Dưới 21 tuổi:	20 nội dung	13. Đồng diễn:	06 nội dung
7. Thanh niên:	20 nội dung		

HẠNG THI ĐẤU	MÃ	LATIN	MÃ	STANDARD
NHI ĐỒNG				
Hạng C	DN13	C, R, J	DN23	W, T, Q
Hạng D	DN12	C, R	DN22	W, T
Hạng E1	DN1C	C	DN2W	W
Hạng E2	DN1R	R	DN2T	T
Hạng E3	DN1J	J	DN2Q	Q
Hạng F1	SN1C	C	SN2W	W
Hạng F2	SN1R	R	SN2T	T
Hạng F3	SN1J	J	SN2Q	Q
Hạng FD	SN12	C, R	SN22	W, T
Hạng FC	SN13	C, R, J	SN23	W, T, Q
THIẾU NHI 1				
Hạng A	D115	S, C, R, P, J	D125	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D113	C, R, J	D123	W, T, Q
Hạng D	D112	C, R	D122	W, T
Hạng E1	D11C	C	D12W	W
Hạng E2	D11R	R	D12T	T
Hạng E3	D11J	J	D12Q	Q

Hạng E4	D11S	S	D12F	F
Hạng E5	D11P	P	D12V	VW
Hạng F1	S11C	C	S12W	W
Hạng F2	S11R	R	S12T	T
Hạng F3	S11J	J	S12Q	Q
Hạng F4	S11S	S	S12F	F
Hạng F5	S11P	P	S12V	VW
Hạng FD	S112	C, R	S122	W, T
Hạng FC	S113	C, R, J	S123	W, T, Q
Hạng FA	S115	S, C, R, P, J	S125	W, T, VW, F, Q
THIỆU NHI 2				
Hạng A	D215	S, C, R, P, J	D225	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D213	C, R, J	D223	W, T, Q
Hạng D	D212	C, R	D222	W, T
Hạng E1	D21C	C	D22W	W
Hạng E2	D21R	R	D22T	T
Hạng E3	D21J	J	D22Q	Q
Hạng E4	D21S	S	D22F	F
Hạng E5	D21P	P	D22V	VW
Hạng F1	S21C	C	S22W	W
Hạng F2	S21R	R	S22T	T
Hạng F3	S21J	J	S22Q	Q
Hạng F4	S21S	S	S22F	F
Hạng F5	S21P	P	S22V	VW
Hạng FD	S212	C, R	S222	W, T
Hạng FC	S213	C, R, J	S223	W, T, Q
Hạng FA	S215	S, C, R, P, J	S225	W, T, VW, F, Q
THIỆU NIÊN 1				
Hạng A	D315	S, C, R, P, J	D325	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D313	C, R, J	D323	W, T, Q
Hạng D	D312	C, R	D322	W, T
Hạng E1	D31C	C	D32W	W
Hạng E2	D31R	R	D32T	T
Hạng E3	D31J	J	D32Q	Q
Hạng E4	D31S	S	D32F	F
Hạng E5	D31P	P	D32V	VW
Hạng F1	S31C	C	S32W	W

Hạng F2	S31R	R	S32T	T
Hạng F3	S31J	J	S32Q	Q
Hạng F4	S31S	S	S32F	F
Hạng F5	S31P	P	S32V	VW
Hạng FD	S312	C, R	S322	W, T
Hạng FC	S313	C, R, J	S323	W, T, Q
Hạng FA	S315	S, C, R, P, J	S325	W, T, VW, F, Q
THIỆU NIÊN 2				
Hạng A	D415	S, C, R, P, J	D425	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D413	C, R, J	D423	W, T, Q
Hạng D	D412	C, R	D422	W, T
Hạng E1	D41C	C	D42W	W
Hạng E2	D41R	R	D42T	T
Hạng E3	D41J	J	D42Q	Q
Hạng E4	D41S	S	D42F	F
Hạng E5	D41P	P	D42V	VW
Hạng F1	S41C	C	S42W	W
Hạng F2	S41R	R	S42T	T
Hạng F3	S41J	J	S42Q	Q
Hạng F4	S41S	S	S42F	F
Hạng F5	S41P	P	S42V	VW
Hạng FD	S412	C, R	S422	W, T
Hạng FC	S413	C, R, J	S423	W, T, Q
Hạng FA	S415	S, C, R, P, J	S425	W, T, VW, F, Q
DƯỚI 21 TUỔI				
Hạng A	D515	S, C, R, P, J	D525	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D513	C, R, J	D523	W, T, Q
Hạng D	D512	C, R	D522	W, T
Hạng E1	D51C	C	D52W	W
Hạng E2	D51R	R	D52T	T
Hạng E3	D51J	J	D52Q	Q
Hạng E4	D51S	S	D52F	F
Hạng E5	D51P	P	D52V	VW
Hạng FA	S515	S, C, R, P, J	S525	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	S513	C, R, J	S523	W, T, Q
NGƯỜI LỚN				
Hạng A	D615	S(s),C,R,P(s),J	D625	T(s),W,VW,F(s),Q

Hạng C	D613	C, R, J	D623	W, T, Q
Hạng D	D612	C, R	D622	W, T
Hạng E1	D61C	C	D62W	W
Hạng E2	D61R	R	D62T	T
Hạng E3	D61J	J	D62Q	Q
Hạng E4	D61S	S	D62F	F
Hạng E5	D61P	P	D62V	VW
Hạng FA	S615	S, C, R, P, J	S625	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	S613	C, R, J	S623	W, T, Q
TRUNG NIÊN 1				
Hạng A	D715	S, C, R, P, J	D725	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D713	C, R, J	D723	W, T, Q
Hạng D	D712	C, R	D722	W, T
Hạng E1	D71C	C	D72W	W
Hạng E2	D71R	R	D72T	T
Hạng E3	D71J	J	D72Q	Q
Hạng E4	D71S	S	D72F	F
Hạng E5	D71P	P	D72V	VW
Hạng FA	S715	S, C, R, P, J	S725	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	S713	C, R, J	S723	W, T, Q
TRUNG NIÊN 2				
Hạng A	D815	S, C, R, P, J	D825	W, T, VW, F, Q
Hạng C	D813	C, R, J	D823	W, T, Q
Hạng D	D812	C, R	D822	W, T
Hạng E1	D81C	C	D82W	W
Hạng E2	D81R	R	D82T	T
Hạng E3	D81J	J	D82Q	Q
Hạng E4	D81S	S	D82F	F
Hạng E5	D81P	P	D82V	VW
Hạng FA	S815	S, C, R, P, J	S825	W, T, VW, F, Q
Hạng FC	S813	C, R, J	S823	W, T, Q
TRUNG NIÊN 3				
Hạng C	D913	C, R, J	D923	W, T, Q
Hạng D	D912	C, R	D922	W, T
Hạng E1	D91C	C	D92W	W
Hạng E2	D91R	R	D92T	T
Hạng E3	D91J	J	D92Q	Q

CAO NIÊN				
Hạng D	DC12	C, R	DC22	W, T
Hạng E1	DC1C	C	DC2W	W
Hạng E2	DC1R	R	DC2T	T
TỔNG TUỔI				
Hạng A	DT15	S, C, R, P, J	DT25	W, T, VW, F, Q
Hạng C	DT13	C, R, J	DT23	W, T, Q
Hạng D	DT12	C, R	DT22	W, T
Hạng E1	DT1C	C	DT2W	W
Hạng E2	DT1R	R	DT2T	T
Hạng E3	DT1J	J	DT2Q	Q
Hạng E4	DT1S	S	DT2F	F
Hạng E5	DT1P	P	DT2V	VW
ĐỒNG DIỄN	MÃ	ĐIỀU NHẢY		
THẺ LOẠI LATIN	GXLT GYLT GZLT	Bài đồng diễn được biên đạo bởi 1 hoặc nhiều điệu trong số các điệu nhảy sau đây: Chachacha, Rumba, Jive, Samba, Paso Doble.		
THẺ LOẠI STANDARD	GXST GYST GZST	Bài đồng diễn được biên đạo bởi 1 hoặc nhiều điệu trong số các điệu nhảy sau đây: Waltz, Tango, Quickstep, Foxtrot, Viennes Waltz.		

3.2. Nội dung thi đấu HỆ PHONG TRÀO

Nội dung thi đấu bao gồm các điệu nhảy Chachacha, Rumba và Waltz dành cho vận động viên nội bộ Câu lạc bộ.

Hướng dẫn và đăng ký tại địa chỉ <https://ds.vgf-gym.com>

4. Thể thức thi đấu

4.1. Đăng ký thi đấu

- Không hạn chế đăng ký số nội dung thi đấu.

4.2. Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của WDSF

4.2.1. Đối với các nội dung thi đơn, thi đôi âm nhạc do Ban Tổ chức quy định.

- Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV thời gian từ 1'30-2 phút.

- Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV là từ 40" - 1 phút.

- Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1'30 tới 2 phút.

4.2.2. Đối với các nội dung thi đồng diễn tập thể, âm nhạc do các đội thi cung cấp và phải nộp nhạc cùng với danh sách tên, họ VĐV đầy đủ của các đội thi cho BTC tại cuộc họp trường đoàn.

- Nhạc thi đấu đồng diễn thời gian từ 2 phút – 3 phút \pm 15 giây.
- Không chấp nhận việc nộp nhạc muộn nếu không có sự chấp thuận từ BTC.

4.3. Đấu loại

- Chia theo vòng, số lượng các vòng phụ thuộc vào số đôi nhảy tham dự.
- Mỗi vòng loại $\frac{1}{2}$ số đôi nhảy tham dự.
- Mỗi vòng chia làm nhiều lượt, mỗi lượt từ 6 đôi đến tối đa là 12 đôi nhảy cùng nhau trong một nhóm.

4.4. Quy định về thi đơn và thi đôi

4.4.1. Các nội dung thi đấu ở hạng F(1,2,3,4,5 hoặc A,C,D) là nội dung nhảy đơn (01 người) và chỉ dành cho các VĐV nữ không có bạn nhảy, không dành cho nam, trong đó:

- FA = Thi đơn 5 điệu dành cho nữ.
- FC = Thi đơn 3 điệu dành cho nữ.
- FD = Thi đơn 2 điệu dành cho nữ.
- F = Thi đơn 1 điệu dành cho nữ.

4.4.2. Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:

- Các cặp VĐV thi đấu ở hạng A không được thi đấu ở hạng D trở xuống;
- Các cặp VĐV thi đấu ở hạng C không được thi đấu ở hạng E;
- Các VĐV thi đấu ở hạng FA không được thi đấu ở hạng FD trở xuống;
- Các VĐV thi đấu ở hạng FC không được thi đấu ở hạng F;
- Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu;
- Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (s) theo quy định (mục III.3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó thực hiện phần thi nhóm;
- Thứ tự các cặp nhảy thi đơn (s) theo bốc thăm hoặc theo quyết định của Ban tổ chức tại thời điểm diễn ra sự kiện đó;
- Những VĐV/cặp VĐV đã từng đạt giải Nhất (Huy chương Vàng) các nội dung điệu đơn hạng E, F ở các giải Vô địch quốc gia, Vô địch trẻ quốc gia và Cúp các Câu lạc bộ toàn quốc tại các giải đấu trước đó, trong vòng 03 năm (Từ năm 2024 tới thời điểm diễn ra giải đấu này), không được phép thi đấu ở những nội dung mà mình đã từng đạt giải nhất của các hạng E, F, nếu vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc hủy bỏ kết quả thi đấu.
- Những nữ VĐV đã từng đạt giải Nhất (Huy chương Vàng) các nội dung điệu đơn hạng FC, FA ở các giải Vô địch quốc gia, Vô địch trẻ quốc gia và Cúp các Câu lạc bộ toàn quốc tại các giải đấu trước đó, trong vòng 03 năm (Từ năm 2024 tới thời điểm diễn ra giải đấu này), không được phép thi đấu ở những nội

dung các hạng F (1, 2, 3, 4, 5), nếu vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc hủy bỏ kết quả thi đấu.

j. Những nữ VĐV đã đăng ký tham gia thi đấu ở hạng F không được phép ghép với 1 nam VĐV khác để tham gia thi đấu ở các hạng còn lại và ngược lại các VĐV nữ ở các cặp nhảy đăng ký tham gia thi đấu ở các hạng A, C, D, E không được tách cặp để tham gia thi đấu ở hạng F đối với tất cả các lứa tuổi có những nội dung thi đấu này.

4.5. Quy định về thi đồng diễn

4.5.1. Mỗi đội tham gia phải đảm bảo từ 08 VĐV nếu là nhảy đơn hoặc 06 cặp VĐV nếu là nhảy đôi trở lên và được chia ra thành 3 nhóm tuổi:

- Nhóm tuổi Trẻ em (X) = Bao gồm những lứa tuổi Nhi đồng (N), Thiếu nhi 1 (1), Thiếu nhi 2 (2), Thiếu niên 1 (3), Thiếu niên 2 (4) trong cùng một đội.

- Nhóm tuổi Người trưởng thành (Y) = Bao gồm những lứa tuổi Dưới 21 tuổi (5), Thanh niên (6), Trung niên 1 (7) trong cùng một đội .

- Nhóm tuổi Người cao tuổi (Z) = Bao gồm những lứa tuổi Trung niên 2 (8), Trung niên 3 (9), Cao niên (C) trong cùng một đội.

4.5.2. Nội dung thi đồng diễn bao gồm 2 thể loại:

- Đồng diễn Latin: Bài đồng diễn được biên đạo bởi 01 hoặc nhiều điệu nhảy trong số các điệu nhảy Chachacha, Rumba, Jive, Samba, Paso Doble.

- Đồng diễn Standard: Bài đồng diễn được biên đạo bởi 01 hoặc nhiều điệu nhảy trong số các điệu nhảy Waltz, Tango, Quickstep, Foxtrot, Viennese Waltz.

4.5.3. Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu (Thi chung hay thi riêng từng điệu; nhóm điệu, thể loại) sau khi chốt danh sách thi đấu.

4.6. Điều kiện để tổ chức thi đấu

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn 05 cặp nhảy ở các nội dung 3 điệu; 2 điệu; 1 điệu và ít hơn 04 cặp nhảy ở các nội dung 5 điệu.

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung đồng diễn có ít hơn 04 đội tham gia.

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn 06 nữ vận động viên tham dự ở các hạng F.

5. Quy định về trang phục và vũ hình Syllabus

- Các VĐV ở *nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi* phải mặc trang phục theo quy định của WDSF, không được trang điểm, tóc búi cao phía sau đỉnh đầu và bắt buộc phải thực hiện bài thi theo “Bài quy định” đối với 10 điệu nhảy tiêu chuẩn do Liên đoàn Thể dục Việt Nam biên soạn.

- Trang phục, đầu tóc của các VĐV ở lứa tuổi **Thiếu niên 1:**

+ Không được đính đá các loại kể cả các hạt nhựa cứng, ngọc trai....

+ Không trang trí bằng những vật liệu bắt sáng, ánh kim, kim loại.

+ Gót dày cao không quá 5 cm.

- + Không được dùng quần tất lưới.
- + Không được trang điểm.
- + Không được đeo trang sức

6. Cách thức tính điểm Toàn đoàn

Điểm Toàn đoàn chỉ tính cho **Hệ tiêu chuẩn** của Cúp KVTT QG và là kết quả tổng điểm của các vận động viên và các cặp vận động viên cùng câu lạc bộ đạt được ở tất cả các nội dung thi đấu Latin và Standard.

KẾT QUẢ THI ĐẤU THEO CẶP, ĐỒNG ĐIỂN		KẾT QUẢ THI ĐẤU ĐƠN	
Thành tích	Điểm	Thành tích	Điểm
Nhất	20	Nhất	10
Nhì	18	Nhì	9
Ba	16	Ba	8
Tư	14	Tư	7
Năm	13	Năm	6
Sáu	12	Sáu	5
Bảy	11	Bảy – Tám	4
Tám	10	Chín – Mười	3
Chín	9	Mười một – Mười hai	2
Mười	8	Từ thứ Mười ba trở đi	1
Mười một	7		
Mười hai	6		
Từ thứ Mười ba trở đi	5		

7. Quy định đối với “HỆ PHONG TRÀO”

- Các CLB tự quyết định số lượng VĐV thi đấu cho mỗi nội dung nhưng phải đảm bảo tối thiểu 03 (VĐV/ cặp VĐV)/ 1 nội dung.

- Không bắt buộc phải nhảy theo “Bài quy định” nhưng khuyến khích VĐV thực hiện bài này.

- Không bắt buộc áp dụng các quy định về lứa tuổi.

- Không bắt buộc áp dụng quy định về trang phục nhưng cần đẹp và lịch sự, không gây phản cảm.

8. Trao thưởng

- Liên đoàn TDVN trao huy chương Vàng, Bạc, Đồng và Giấy chứng nhận cho các VĐV; cặp VĐV đạt thành tích từ giải nhất đến giải ba ở các nội dung thi đấu Hệ tiêu chuẩn của Cúp KVTT QG.

- Liên đoàn TDVN trao thưởng hạng Nhất, Nhì, Ba (đồng hạng Ba nếu có) và giấy chứng nhận cho các VĐV, cặp VĐV đạt thành tích từ giải nhất đến giải ba ở các nội dung thi đấu Hệ phong trào dành cho nội bộ các CLB.

- Trao cúp Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn và tiền thưởng (3.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 1.000.000 đồng) cho 03 đơn vị có số điểm thành tích cao nhất tính theo điểm số của các nội dung thi đấu ở Hệ tiêu chuẩn của Cúp KVTT QG (không bao gồm thành tích của các nội dung ở Hệ phong trào dành cho nội bộ CLB).

- Trao cúp, cờ hạng Nhất, Nhì, Ba “*Vì sự nghiệp phát triển phong trào KVTTVN*” cùng tiền thưởng (3.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 1.000.000 đồng) cho 03 đơn vị có số lượng nội dung thi đấu đăng ký thực tế nhiều nhất tham gia thi đấu ở các nội dung Hệ tiêu chuẩn và nội dung thi đấu Hệ phong trào dành cho nội bộ các CLB.

IV. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

1. Thời gian đăng ký thi đấu

Đăng ký thi đấu chính thức bắt buộc thực hiện trực tuyến và có hướng dẫn chi tiết việc đăng ký tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>. Đăng ký nội dung thi đấu “HỆ TIÊU CHUẨN” theo MÃ nội dung ở mục III phần 3.

- Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký thi đấu đối với các nội dung đủ điều kiện thi vào **12h00 ngày 06/04/2026**. Sau thời điểm đó, các vận động viên không được phép hủy nội dung mà mình đã đăng ký đối với những nội dung đã đủ điều kiện thi.

- Các nội dung còn lại chỉ được phép điều chỉnh mà không được phép đăng ký bổ sung thêm vận động viên (không bao gồm những nội dung ở “HỆ PHONG TRÀO”);

- Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký chính thức vào lúc **12h00 ngày 08/04/2026** đối với cả “HỆ TIÊU CHUẨN” và “HỆ PHONG TRÀO”.

- Thông tin về Giải sẽ được cập nhật tại địa chỉ: <https://ds.vgf-gym.com>

2. Hủy nội dung đăng ký

- Trường hợp hủy các nội dung đã đăng ký đủ điều kiện thi đấu sau ngày 08/04/2026 mà không có lý do chính đáng: không được hoàn trả lại lệ phí đăng ký thi đấu và nộp phạt 300.000đ/1 nội dung hủy.

- Trường hợp hủy các nội dung thi đấu đã đăng ký, có lý do trình bày bằng văn bản được BTC chấp nhận: không được hoàn trả lại lệ phí đăng ký thi đấu.

3. Hồ sơ đăng ký thi đấu: Không yêu cầu

V. KINH PHÍ

- Các đoàn tham dự giải tự túc tiền ăn, ở và đi lại.

- Lệ phí thi đấu:

+ 300.000 đồng/1 nội dung/1 cặp VĐV nhảy đôi.

+ 200.000 đồng/1 nội dung/1 VĐV nhảy đơn.

+ 400.000 đồng/1 nội dung/1 cặp VĐV ở nội dung nội bộ CLB.

+ 300.000 đồng/1 nội dung/1 VĐV nhảy đơn ở nội dung nội bộ CLB.

- + 400.000 đồng/1 nội dung/1 cặp VĐV đồng diễn
- + 250.000 đồng/1 nội dung/1 VĐV đồng diễn.
- Nộp lệ phí thi đấu trong khoảng thời gian: từ sau thời điểm đăng ký chính thức (08/04/2026) đến trước thời điểm nhận số đo tại nhà thi đấu.

VI. THẺ HỘI VIÊN

1. Đối tượng dự thi là Hội viên của Liên đoàn thể dục Việt Nam (quy định tại Khoản 2 Mục III của Điều lệ), các đơn vị hoàn thiện hồ sơ và đóng hội phí thường niên cho các vận động viên tham dự giải theo Quy chế quản lý hội viên hiện hành (Tại mục Thông báo trên website Liên đoàn Thể dục Việt Nam <https://vgf-gym.com/Announcements/ID/1048>).

2. Các đơn vị, câu lạc bộ thực hiện đăng ký hội viên online cho các huấn luyện viên, vận động viên trên trang Web <https://vgf-gym.shinevision.vn/> trước thời điểm nhận số đo ít nhất 07 ngày.

KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

a) Trong thi đấu các thành viên tham dự phải tuân theo sự phán quyết của Hội đồng Trọng tài, không được quyền khiếu nại về kết quả, điểm trong thi đấu (Luật W.D.S.F).

b) Quyết định của Hội đồng trọng tài là quyết định cuối cùng.

2. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật

Đội tuyển thể thao, vận động viên và các thành viên tham dự giải phải chịu hình thức xử lý kỷ luật khi có hành vi vi phạm tại Giải, như sau:

a) Phạt cảnh cáo hoặc đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi bỏ thi trước ít nhất 8 giờ đồng hồ, kể từ thời điểm cuộc thi đấu bắt đầu mà không có lý do chính đáng được xác nhận bởi Ban tổ chức Giải hoặc đơn vị chủ quản.

b) Đình chỉ thi đấu trong vòng 1 năm kể từ thời điểm kết thúc giải đối với hành vi Gian lận về tuổi theo quy định của Điều lệ;

c) Hủy bỏ hoặc không đánh giá kết quả thi đấu đối với hành vi vi phạm quy định về Trang phục và cấu trúc vũ hình Syllabus;

d) Hủy bỏ kết quả thi đấu, đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi không tôn trọng phán quyết của hội đồng trọng tài;

đ) Hủy bỏ kết quả thi đấu, đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với hành vi không đúng mực với thành viên Ban tổ chức, trọng tài;

e) Hủy bỏ kết quả thi đấu đối với hành vi không lên nhận giải thưởng theo yêu cầu của Ban tổ chức;

g) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi kêu gọi tụ tập, gây rối khi giải đấu diễn ra hoặc trong quá trình trao giải;

h) Hủy bỏ có thời hạn 3 năm tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc, kích động, xúi giục vận động viên thực hiện các hành vi vi phạm được quy định tại Điều lệ này;

i) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam đối với hành vi rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc, kích động, xúi giục vận động viên dưới 18 tuổi hoặc đe dọa, uy hiếp, dùng vũ lực hoặc có những hành vi khác ép buộc vận động viên thực hiện các hành vi vi phạm được quy định tại Điều lệ này.

k) Hủy bỏ không thời hạn tư cách hội viên Liên đoàn Thể dục Việt Nam; Hủy bỏ kết quả thi đấu; đình chỉ thi đấu có thời hạn, hoặc vô thời hạn đối với những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thể dục, thể thao (quy định tại Điều 10 Luật Thể dục thể thao).

3. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

a) Căn cứ vào báo cáo của Ban tổ chức giải, Liên đoàn Thể dục Việt Nam có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với đội thể thao, vận động viên có hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Mục VII Điều lệ này.

b) Ban tổ chức giải có thẩm quyền hủy bỏ kết quả thi đấu đối với đội thể thao, vận động viên có hành vi vi phạm được quy định tại các điểm c, d, đ, e được quy định tại khoản 2 Mục VII Điều lệ này.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Liên đoàn Thể dục Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Sở VH-TT-DL các tỉnh, thành;
- Các Cung VH, Nhà VH, T.tâm VH;
- Chủ tịch Liên đoàn TDVN (để b/c);
- Hội đồng KVTTVN (thực hiện);
- Lưu: VT, (NTC, 50)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH KIÊM TỔNG THƯ KÝ


Phan Thùy Linh



PHỤ LỤC 1

GIẢI THÍCH KÝ HIỆU MÃ NỘI DUNG THI ĐẤU

Mã nội dung thi đấu, gồm 4 ký tự chữ và số, trong đó:

- Ký tự thứ nhất thể hiện nội dung thi đấu, thi đơn hoặc đồng diễn, trong đó D = thi đôi, S = thi đơn và G = đồng diễn.
- Ký tự thứ hai thể hiện lứa tuổi, trong đó:
 - N = Nhi đồng;
 - 1 = Thiếu nhi 1;
 - 2 = Thiếu nhi 2;
 - 3 = Thiếu niên 1;
 - 4 = Thiếu niên 2;
 - 5 = Dưới 21 tuổi;
 - 6 = Người lớn;
 - 7 = Trung niên 1;
 - 8 = Trung niên 2;
 - 9 = Trung niên 3;
 - C = Cao niên;
 - T = Tổng tuổi;
 - X = Trẻ em (Bao gồm các lứa tuổi N, 1, 2, 3, 4);
 - Y = Người trưởng thành (Bao gồm các lứa tuổi 5, 6, 7);
 - Z = Người cao tuổi (Bao gồm các lứa tuổi 8, 9, C).
- Ký tự thứ ba thể hiện điệu nhảy thuộc thể loại Latin hay Standard, trong đó: 1 = Latin; 2 = Standard.
- Ký tự thứ tư thể hiện số điệu nhảy nếu trong nội dung thi đấu đó có 2 điệu trở lên hoặc tên điệu nhảy nếu đó là nội dung 1 điệu.

Ví dụ:

- **D113** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Latin, 3 điệu Latin;
- **S113** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Latin, 3 điệu Latin;
- **D123** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Standard, 3 điệu Standard;
- **S123** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Standard, 3 điệu Standard;
- **D11C** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Latin, 1 điệu Chachacha;
- **S11C** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, thể loại Latin, 1 điệu Chachacha;



PHỤ LỤC 2
QUY ĐỊNH TUỔI

Lứa tuổi	Năm sinh
Nhi đồng	Từ 7 tuổi trở xuống (Sinh năm 2019 trở về sau)
Thiếu nhi 1	Từ 8-9 tuổi (Sinh năm 2018 đến 2017)
Thiếu nhi 2	Từ 10-11 tuổi (Sinh năm 2016 đến 2015)
Thiếu niên 1	Từ 12-13 tuổi (Sinh năm 2014 đến 2013)
Thiếu niên 2	Từ 14-15 tuổi (Sinh năm 2012 đến 2011)
Dưới 21 tuổi	Từ 16-20 tuổi (Sinh năm 2010 đến 2006)
Người lớn	Từ 21 tuổi trở lên (Sinh năm 2005 trở về trước)
Trung niên 1	Một VĐV phải tối thiểu từ 35 tuổi trở lên (sinh từ năm 1991 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (sinh từ năm 1996 trở về trước)
Trung niên 2	Một VĐV phải tối thiểu từ 45 tuổi trở lên (sinh từ năm 1981 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (sinh từ năm 1986 trở về trước)
Trung niên 3	Một VĐV phải tối thiểu từ 55 tuổi trở lên (sinh từ năm 1971 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (sinh từ năm 1976 trở về trước)
Cao niên	Một VĐV phải tối thiểu từ 65 tuổi trở lên (sinh từ năm 1961 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 60 tuổi trở lên (sinh từ năm 1966 trở về trước)
Tổng tuổi	Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 85 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 25 tuổi.

*** Chú ý:**

- Đối với cặp vận động viên lứa tuổi từ *Nhi đồng* đến lứa tuổi *Dưới 21 tuổi*: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định, thành viên còn lại tuổi không vượt quá tuổi quy định. Ở các độ tuổi này các cặp VĐV có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp, riêng lứa tuổi *Thiếu niên 1* và *Thiếu niên 2* các cặp VĐV có thể thi ở cấp độ lớn hơn 2 cấp.

- Đối với lứa tuổi *Người lớn*: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 13 tuổi.

- Đối với lứa tuổi *Trung niên*: Các VĐV/cặp VĐV được phép thi đấu ở những lứa tuổi nhỏ hơn lứa tuổi của mình (trừ lứa tuổi "*dưới 21 tuổi*" trở xuống) và không được phép thi đấu ở những lứa tuổi cao hơn lứa tuổi của mình.

- Đối với các VĐV nữ thi đơn ở lứa tuổi *Nhi đồng* đến *Dưới 21 tuổi* phải nằm trong lứa tuổi quy định và có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp.



PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN DÀN DỰNG BÀI ĐỒNG ĐIỂN THEO CÁC TIÊU CHÍ CHÂM CỬA TRỌNG TÀI

1. Các tiêu chí về kỹ thuật:

- Chuyển động của chân theo đặc trưng của từng điệu nhảy (Foot action);
- Thân dáng khi thực hiện các chuyển động (Posture);
- Những chuyển động của các phần cơ thể (Body movement);
- Độ chuẩn xác giữa chuyển động và âm nhạc (Movement to music);

2. Các tiêu chí về đội hình:

- Đồng đều trong các chuyển động của các phần cơ thể của toàn đội;
- Đồng đều trong quá trình di chuyển khi thay đổi đội hình;
- Thay đổi đội hình phù hợp với tiết tấu, âm nhạc;
- Sự sáng tạo khi di chuyển đội hình;
- Trang phục phù hợp với đặc trưng của điệu nhảy.